



SPELLING NAMES

A. Listen and choose the correct answers.
(Nghe và chọn đáp án đúng.)

- | | | | |
|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|
| 1. | 3. | 5. | 7. |
| ☐ Yon | ☐ Steven | ☐ Kris | ☐ Mark |
| ☐ John | ☐ Stephen | ☐ Cris | ☐ Marq |
| ☐ Jon | ☐ Steeven | ☐ Chris | ☐ Marc |
| ☐ Jhon | ☐ Estiven | ☐ Cres | ☐ Mart |
| 2. | 4. | 6. | 8. |
| ☐ Sara | ☐ Katherine | ☐ So | ☐ Shon |
| ☐ Shara | ☐ Kazerin | ☐ Soffia | ☐ Sean |
| ☐ Sarah | ☐ Kathrin | ☐ Sophia | ☐ Shawn |
| ☐ Sarai | ☐ Kathryn | ☐ Sofia | ☐ Seawn |

B. Listen and write down the names. (Nghe và viết các tên.)

1. _ _ _ _ _
2. _ _ _ _ _
3. _ _ _ _ _
4. _ _ _ _ _
5. _ _ _ _ _

C. Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống.)

1. _ _ _ _ _ Gutenberg
2. Thomas _ _ _ _ _
3. _ _ _ _ _ Caxton
4. Philo T. _ _ _ _ _
5. _ _ _ _ _

D. Listen and write down the street names.
(Nghe và viết tên đường.)

- | | |
|-----------------|----------------|
| 1. _____ Street | 5. _____ Drive |
| 2. _____ Road | 6. _____ Road |
| 3. _____ Avenue | 7. _____ Road |
| 4. _____ Street | 8. _____ Drive |

E. Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống.)

1. Her name is _____.
2. My name is _____.
3. His name is _____.
4. She's called _____.
5. He's called _____.
6. Her full name is _____.
7. His full name is _____.
8. Her official name is _____.
9. My full name is _____.
10. Their name is _____.